

Số: 39 /2020/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường,
hệ phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ
đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-
CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của
Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của
Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số
11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết
cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của
Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông
vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng
02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao
thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
81/SGTVT-TTr ngày 27 tháng 10 năm 2020 và Văn bản số 3770/SGTVT-*

HTGT&ATGT ngày 02 tháng 12 năm 2020; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 139/BC-STP ngày 30 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 / 12 /2020 thay thế Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định quản lý, sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường không vào mục đích giao thông và quản lý thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường giao thông thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHDND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Vụ pháp chế - Bộ GTVT;
- Cục KTVB QPPL - Bộ TP;
- Đài PTTHHT, Báo HP;
- Công báo thành phố;
- Công thông tin & điện tử TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XDGTCT, TCNS, NCKTGS, KSTTHC
- CV: GT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2020/QĐ-UBND ngày 16 /12/ 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các nội dung liên quan đến:

1. Sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông, thi công trên các tuyến đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trừ các tuyến quốc lộ, các tuyến cao tốc và các tuyến đường khác do các cơ quan Trung ương quản lý;

2. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh, đường đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng trừ các tuyến quốc lộ, các tuyến cao tốc và các tuyến đường khác do các cơ quan Trung ương quản lý; đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh, đường đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tuần đường, Nhân viên tuần đường, Tuần kiểm đường bộ, Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ: Theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3 Thông tư 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Đầu nối với đường tỉnh, đường đô thị: Là việc xây dựng nút giao cùng mức giữa các tuyến đường khác với đường tỉnh hoặc đường đô thị.

3. Chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố: Là tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông theo các quy định tại Quy định này.

4. Sự cố công trình thiết yếu: Là các trường hợp công trình thiết yếu bị hư

hông hoặc làm việc không đúng với thiết kế ban đầu gây ảnh hưởng tới an toàn giao thông hoặc ảnh hưởng tới chất lượng, tuổi thọ của công trình đường bộ.

CHƯƠNG II

SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ KHÔNG VÀO MỤC ĐÍCH GIAO THÔNG

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Lòng đường, hè phố được phép sử dụng tạm thời một phần không vào mục đích giao thông nhưng phải được sử dụng đúng mục đích do pháp luật quy định, không làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn giao thông, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

2. Trong vòng 24 giờ kể từ khi được cấp phép, chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố có trách nhiệm niêm yết công khai về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ, phạm vi sử dụng và thời gian sử dụng lòng đường, hè phố theo mẫu tại Phụ lục 05 Quy định này. Vị trí niêm yết phải đảm bảo dễ thấy, dễ kiểm tra, theo dõi và không nằm ngoài phạm vi đã được cấp phép sử dụng.

3. Việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố phải đảm bảo an toàn cho công trình đường bộ, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường. Không sử dụng lòng đường, hè phố tại các vị trí mà kết cấu chịu lực của lòng đường, hè phố không đáp ứng được mục đích sử dụng tạm thời.

Sở Giao thông vận tải hướng dẫn cụ thể về kết cấu chịu lực của lòng đường, hè phố phù hợp với mục đích sử dụng tạm thời.

4. Chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố có trách nhiệm hoàn trả tất cả các hư hỏng do việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông gây ra (nếu có).

Việc hoàn trả thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy định này.

5. Việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố vào các mục đích sau phải được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy định này cấp Giấy phép, bao gồm:

a) Sử dụng tạm thời một phần hè phố để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Sử dụng một phần lòng đường, hè phố để làm điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội.

c) Sử dụng tạm thời một phần hè phố để làm điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình.

6. Sau khi hết thời hạn sử dụng ghi trên Giấy phép, Chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố phải thực hiện ngay việc thu dọn mặt bằng và thời hạn hoàn thành dọn dẹp hoàn trả lại mặt bằng không quá thời hạn sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố ghi trên giấy phép.

7. Việc sử dụng lòng đường, hè phố vào các mục đích hợp pháp khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các quy định khác có liên quan.

8. Việc thu phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông (nếu có) thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 5. Thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông

1. Sở Giao thông vận tải: Cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trên các tuyến đường được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông đối với các tuyến đường do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố theo mẫu tại Phụ lục 01 của Quy định này.

2. Bản vẽ mặt bằng hoặc bình đồ hoặc sơ đồ sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đó thể hiện rõ vị trí, phạm vi, diện tích đề nghị sử dụng. Trường hợp sử dụng sơ đồ thì thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 02 Quy định này.

3. Trường hợp sử dụng một phần hè phố để làm điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình: Bản sao giấy phép xây dựng hoặc sửa chữa do cơ quan có thẩm quyền cấp (trừ các trường hợp được miễn cấp Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật).

Điều 7. Trình tự thực hiện cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính hoặc bằng cách hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp: sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ

ngày nhận hồ sơ cơ quan có thẩm quyền có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

3. Chậm nhất 05 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông. Trường hợp không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 8. Cấp lại Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông

1. Các trường hợp được cấp lại Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông:

a) Giấy phép cũ đã hết thời hạn sử dụng nhưng tổ chức, cá nhân hoặc hộ gia đình vẫn còn nhu cầu sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố.

b) Thay đổi thông tin trên giấy phép cũ, bao gồm: phạm vi, quy mô, diện tích phần lòng đường, hè phố đề nghị sử dụng, thay đổi thông tin về chủ sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố.

2. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố theo mẫu tại Phụ lục 03 của Quy định này.

b) Trường hợp cấp lại giấy phép do thay đổi thông tin trên giấy phép cũ thì tổ chức, cá nhân hoặc hộ gia đình cung cấp bản sao của các Văn bản hợp lệ để chứng minh sự thay đổi đó.

3. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp lại Giấy phép sử dụng một phần lòng đường, hè phố nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính hoặc bằng cách hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy định này.

b) Đối với trường hợp nộp trực tiếp: sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

c) Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ cơ quan có thẩm quyền có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

d) Chậm nhất 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông. Trường hợp không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 9. Thu hồi Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông quy định tại Điều 5 Quy định này quyết định việc thu hồi Giấy phép theo quy định tại Điều này.

2. Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Giấy phép vẫn còn thời hạn nhưng tổ chức, cá nhân hoặc hộ gia đình không còn nhu cầu tiếp tục sử dụng;

b) Việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố gây mất trật tự an toàn giao thông hoặc gây mất vệ sinh môi trường hoặc ảnh hưởng xấu tới cảnh quan, mỹ quan đô thị;

c) Chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố không thực hiện việc niêm yết công khai các thông tin về tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, phạm vi sử dụng và thời gian sử dụng lòng đường hè phố theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này;

d) Chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố thực hiện sai các nội dung về vị trí quy mô, diện tích lòng đường, hè phố được ghi trên Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố;

đ) Khi cơ quan quản lý đường bộ có nhu cầu sử dụng mặt bằng lòng đường, hè phố tại vị trí đã cấp phép.

3. Sau khi Quyết định thu hồi Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực, Chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố phải thực hiện ngay việc dọn dẹp lòng đường, hè phố và trong vòng không quá 03 ngày kể từ khi Quyết định thu hồi có hiệu lực, phải hoàn thành việc dọn dẹp đồng thời phải hoàn trả lại nguyên trạng mặt bằng lòng đường, hè phố mà không được bồi thường, hỗ trợ kinh phí liên quan.

Điều 10. Sử dụng tạm thời một phần hè phố để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước

Tổ chức cá nhân được phép sử dụng tạm thời một phần hè phố để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước kết hợp quảng cáo nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo.

2. Việc sử dụng tạm thời hè phố không được gây cản trở cho người đi bộ.

3. Chỉ sử dụng bảng quảng cáo hoặc băng rôn có nội dung tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đặt trên hè phố. Không được cắt, xẻ, đào, khoan, phá hoặc các hoạt động khác làm hư hỏng hoặc thay đổi kết cấu của hè phố để lắp đặt bảng quảng cáo, băng rôn.

4. Bảng quảng cáo, băng rôn không được sử dụng đèn hoặc làm bằng các vật liệu phản xạ ánh sáng, không được gây cản trở tầm nhìn cho người tham gia giao thông.

5. Thời gian sử dụng: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25a tại Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Đối với trường hợp sử dụng băng rôn thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Quảng cáo 2012. Trường hợp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng quá thời gian nêu trên, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chấp thuận trước khi cấp phép.

Điều 11. Sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố để làm điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội

Chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để làm nơi trông, giữ xe phục vụ cho các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội do đơn vị của mình tổ chức phải tuân thủ các quy định sau:

1. Việc tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội trên đường phố phải tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Việc sử dụng lòng đường, hè phố để làm điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội phải phù hợp với phương án bảo đảm giao thông đã được cơ quan quản lý đường bộ thống nhất bằng văn bản.

3. Hè phố chỉ được sử dụng để trông, giữ xe các loại gắn máy, xe thô sơ, không được sử dụng làm nơi đỗ xe ô tô.

4. Thời gian sử dụng: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 25a và điểm a khoản 2 Điều 25b tại Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 12. Sử dụng tạm thời một phần hè phố để làm điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình

Hộ gia đình khi sử dụng một phần hè phố làm điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình phải tuân thủ các quy định sau:

1. Việc sử dụng tạm thời một phần hè phố làm điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng phục vụ thi công công trình của hộ gia đình phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, trật tự xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tuyệt đối không tập kết vật liệu, phế thải xây dựng lấn chiếm toàn bộ hè phố hoặc tập kết vật liệu, phế thải xây dựng dưới lòng đường.

3. Được phép rào chắn bằng tôn hoặc các vật liệu phù hợp khác tại khu vực tập kết để ngăn cản khói bụi, tiếng ồn do việc thi công công trình xây dựng gây ra nhưng phải đảm bảo có thể thu hồi rào chắn trước 05 giờ sáng ngày hôm sau.

4. Thời gian sử dụng: Từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 sáng ngày

hôm sau theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 25a Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 13. Sử dụng tạm thời một phần lòng đường để làm điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường

1. Điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường phải đáp ứng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

2. Đối với các điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng một phần lòng đường của các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải được giao quản lý: Sở Xây dựng căn cứ vào nhu cầu vận chuyển, trung chuyển rác thải sinh hoạt, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan để thống nhất các điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt có sử dụng tạm thời một phần lòng đường.

Sở Giao thông vận tải quyết định công bố việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường để làm điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường trên cơ sở thống nhất về vị trí của Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Đối với các điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng một phần lòng đường của các tuyến đường do Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý: Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, tổ chức công bố các điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt có sử dụng tạm thời một phần lòng đường.

Điều 14. Đỗ xe, để xe trên lòng đường, hè phố

1. Các tuyến phố được phép sử dụng lòng đường, hè phố để đỗ xe ô tô, trông giữ xe phải phù hợp với Quy hoạch mạng lưới điểm đỗ xe hoặc Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức giao thông trên địa bàn thành phố.

2. Xe ô tô, các loại xe mô tô 03 bánh, 04 bánh chỉ được đỗ một phần trên hè phố tại những nơi được cơ quan có thẩm quyền tổ chức giao thông đặt biển “Nơi đỗ xe một phần trên hè phố” và vạch sơn phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về báo hiệu giao thông đường bộ.

3. Xe ô tô, các loại xe mô tô 03 bánh, 04 bánh không được đỗ trên hè phố, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều này. Việc dừng, đỗ xe ô tô trên lòng đường phải tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường bộ.

4. Việc để xe đạp, xe mô tô, xe gắn máy, hai bánh, xe của người khuyết tật phải tuân thủ các quy định sau:

a) Không để xe đạp, xe mô tô, xe gắn máy hai bánh, xe của người khuyết tật ở lòng đường;

b) Bánh sau của xe phải sát với mép bó vỉa hoặc cách mép bó vỉa không quá 0,25m; đường thẳng nối tâm trục trước và tâm trục sau của xe phải vuông

góc với mép trong của bó vỉa;

c) Bánh sau và biển kiểm soát của xe (nếu có) phải hướng ra phía đường;

d) Phần hè phố còn lại dành cho người đi bộ phải có bề rộng tối thiểu 1,5m.

5. Việc tổ chức sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố để trông, giữ xe có thu phí thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III

THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Điều 15. Quy định chung khi thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

1. Công trình thi công trên đường bộ đang khai thác phải tuân thủ các quy định về thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Bộ Giao thông vận tải, các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trình tự thi công công trình trên đường bộ đang khai thác:

a) Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng;

b) Lập, phê duyệt biện pháp tổ chức thi công khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

c) Tiếp nhận bàn giao mặt bằng thi công với cơ quan quản lý đường bộ;

d) Tổ chức giao thông theo phương án đã được phê duyệt;

đ) Tổ chức thi công và nghiệm thu hoàn thành xây dựng công trình;

e) Bàn giao lại mặt bằng cho cơ quan quản lý đường bộ, đồng thời nộp hồ sơ hoàn công về cơ quan quản lý đường bộ trong vòng 30 ngày kể từ khi bàn giao mặt bằng để tổ chức quản lý hạ tầng giao thông.

3. Trong quá trình thẩm định, phê duyệt Thiết kế cơ sở, Thiết kế kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật có liên quan đến công trình đường bộ, Chủ đầu tư hoặc cơ quan chủ trì thẩm định phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý đường bộ theo quy định tại Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Chủ đầu tư phải tổ chức lập, phê duyệt biện pháp tổ chức thi công khi thi công trên đường bộ đang khai thác. Việc lập biện pháp tổ chức thi công tuân thủ các quy định sau:

a) Nội dung biện pháp bao gồm: Phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng; Phương án tổ chức giao thông; Phương án bảo đảm an toàn giao

thông, bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công; Thời gian thi công trên đường bộ đang khai thác.

b) Cơ quan quản lý đường bộ hướng dẫn Chủ đầu tư lập biện pháp tổ chức thi công khi thi công trên đường bộ đang khai thác, đảm bảo tuân thủ các quy định về thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác của Bộ Giao thông vận tải, bảo đảm giao thông, an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ. Chủ đầu tư chỉ được tổ chức thi công sau khi đã lập và phê duyệt biện pháp tổ chức thi công theo ý kiến của cơ quan quản lý đường bộ;

c) Trường hợp phải hạn chế giao thông hoặc cấm đường để tổ chức thi công kéo dài hơn 01 giờ hoặc cách nhau ít hơn 04 giờ thì thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức giao thông. Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải nội dung tổ chức giao thông để phục vụ thi công lên phương tiện thông tin đại chúng đồng thời thực hiện nội dung tổ chức giao thông trước và trong suốt quá trình thi công;

d) Quá trình lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Chủ đầu tư có trách nhiệm xác định chi phí bảo đảm an toàn giao thông trong dự toán đầu tư xây dựng công trình. Việc xác định chi phí bảo đảm an toàn giao thông thực hiện theo quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

e) Chủ đầu tư công trình có trách nhiệm thi công đúng Thiết kế bản vẽ thi công, thực hiện đầy đủ biện pháp tổ chức thi công đã được phê duyệt.

5. Việc tổ chức tiếp nhận, bàn giao mặt bằng thi công trên đường bộ đang khai thác thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải về thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác.

6. Trong suốt quá trình thi công, Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công phải đảm bảo giao thông thông suốt, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho công trình đường bộ và các công trình lân cận. Trường hợp, công trình đường bộ bị mất hoặc hư hỏng do ảnh hưởng của việc thi công công trình trên đường bộ đang khai thác, Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công phải thực hiện hoàn trả lại nguyên trạng công trình đường bộ. Việc hoàn trả thực hiện theo quy định tại Điều 19 quy định này.

Điều 16. Thi công công trình thiết yếu trên đường bộ đang khai thác

Việc thi công công trình thiết yếu trên đường bộ đang khai thác thực các quy định tại Điều 15 Quy định này, ngoài ra phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Không thi công các công trình ngầm (trừ các trường hợp thi công khắc phục sự cố công trình thiết yếu, công trình phục vụ an ninh quốc phòng và các trường hợp do Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận) bằng phương pháp đào cắt mặt đường, hệ phố trên các tuyến đường đã hoàn thành thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và vẫn trong thời gian bảo hành công trình theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

2. Không tổ chức thi công vào các ngày lễ, Tết. Chủ đầu tư phải tổ chức phải kết thúc thi công và hoàn trả nguyên trạng lại kết cấu hạ tầng giao thông bị ảnh hưởng trước 0 giờ của các ngày lễ, Tết.

Trường hợp không thể hoàn thành thi công trước 0 giờ của các ngày lễ, Tết, Chủ đầu tư phải có kế hoạch tạm dừng thi công, tổ chức dọn dẹp, hoàn trả tạm thời mặt bằng để đảm bảo giao thông, cảnh quan, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình thiết yếu không được tổ chức thi công trên đường bộ đang khai thác (trừ trường hợp sửa chữa, khắc phục sự cố công trình thiết yếu) khi vi phạm các quy định sau:

a) Không tuân thủ các quy định về thi công công trình trên đường bộ đang khai thác tại Quy định này.

b) Không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bị ảnh hưởng trong quá trình thi công hoặc hoàn trả không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

c) Không thực hiện nghĩa vụ bảo hành hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 19 Quy định này.

d) Không thực hiện trách nhiệm khắc phục, xử lý sự cố đối với công trình thiết yếu trên đường bộ khi có yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

e) Không thực hiện việc tự di chuyển công trình thiết yếu theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

Điều 17. Thi công nút giao đầu nối với đường tỉnh, đường đô thị

1. Các đường được phép đầu nối với đường tỉnh, đường đô thị bao gồm:

a) Đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường là lối đi chung của thôn, làng, ngõ, xóm;

b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu;

c) Đường chuyên dùng gồm: đường nối với các dự án đầu tư, cảng, bến thùy nội địa, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trụ sở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; đường công vụ phục vụ thi công các công trình xây dựng;

d) Đường gom.

2. Việc đầu nối với đường tỉnh, đường đô thị phải phù hợp với quy hoạch trong khu vực. Trường hợp khu vực đề nghị đầu nối chưa có quy hoạch hoặc vị trí đầu nối không phù hợp với quy hoạch, Chủ đầu tư báo cáo cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh quy hoạch trước khi thực hiện các thủ tục đầu nối theo Quy định này (trừ trường hợp đường gom đầu nối với đường tỉnh, đường đô thị để xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt).

3. Nút giao đầu nối phải được thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô và các tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết kế đường bộ phù hợp khác có liên quan.

Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, phối hợp với Chủ đầu tư thiết kế nút giao

và phương án tổ chức giao thông tại nút giao trong quá trình lập Thiết kế cơ sở hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

4. Việc tổ chức thi công nút giao đầu nối với đường tỉnh, đường đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 15 quy định này.

5. Sau khi Chủ đầu tư hoàn thành thi công nút giao, cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn giao thông tại nút giao, công bố đưa nút giao vào sử dụng.

6. Chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì các hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật do đơn vị mình xây dựng nhưng phải đảm bảo tuân thủ theo phương án tổ chức giao thông với cơ quan quản lý đường bộ.

7. Trường hợp nút giao đầu nối với đường tỉnh, đường đô thị gây ùn tắc giao thông hoặc tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông, Sở Giao thông vận tải có Văn bản yêu cầu chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao điều chỉnh thiết kế, phương án tổ chức giao thông tại nút giao.

8. Trường hợp việc ùn tắc giao thông hoặc tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông nghiêm trọng đến mức phải xóa bỏ nút giao, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao và các cơ quan có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định xóa bỏ nút giao.

9. Trong vòng 03 ngày kể từ khi có văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 7, 8 Điều này, Chủ đầu tư, chủ sử dụng phải thực hiện các biện pháp điều chỉnh thiết kế, phương án tổ chức giao thông hoặc xóa bỏ nút giao theo nội dung văn bản này. Trường hợp điều chỉnh phương án tổ chức giao thông, thời gian từ lúc bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành không quá 10 ngày, trường hợp điều chỉnh thiết kế, hoặc xóa bỏ nút giao thì thời gian từ lúc bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành không quá 30 ngày.

Điều 18. Thi công các công trình đường bộ trên đường bộ đang khai thác

1. Việc thi công các công trình đường bộ trên đường bộ đang khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này, trừ các công trình quy định khoản 2, 3 Điều này.

2. Khi thực hiện thi công xây dựng biển báo, biển chỉ dẫn vào công trình riêng lẻ thì Chủ đầu tư không cần thực hiện các bước theo quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều 15 Quy định này nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

a) Vị trí lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn phải đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông, mỹ quan đô thị;

b) Quy cách, nội dung, vật liệu của biển báo, biển chỉ dẫn: phải phù hợp với của Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về báo hiệu giao thông đường bộ;

c) Cơ quan quản lý đường bộ hướng dẫn Chủ đầu tư thiết kế, tổ chức thi công xây dựng biển báo, biển chỉ dẫn phù hợp với quy định tại Quy định này.

3. Tổ chức, cá nhân làm công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ không phải thực hiện các quy định tại điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 15

Quy định này nhưng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 19. Hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là việc tái lập nguyên trạng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bị ảnh hưởng do quá trình sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác.

2. Quản lý chất lượng hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

a) Việc thi công hoàn trả phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của đường bộ, đảm bảo êm thuận, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, cảnh quan, mỹ quan đô thị;

b) Thi công hoàn trả bằng vật liệu tốt hơn hoặc tương đương với vật liệu xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

c) Trường hợp hoàn trả tạm thời để tạm dừng thi công chưa đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật tại Điều này thì Chủ đầu tư phải lắp đặt biển cảnh báo kết hợp với rào chắn hoặc các biện pháp cảnh báo phù hợp khác để đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực thi công;

d) Sở Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn cụ thể về kỹ thuật, kết cấu hoàn trả công trình giao thông đường bộ.

3. Kiểm tra, giám sát chất lượng hoàn trả:

a) Chủ đầu tư, tư vấn giám sát thực hiện việc giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng;

b) Cơ quan quản lý đường bộ, Nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ thay mặt cơ quan quản lý đường bộ kiểm tra chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ thi công hoàn trả, đảm bảo tuân thủ theo các nội dung tại Quy định này và hướng dẫn kỹ thuật, kết cấu hoàn trả do Sở Giao thông vận tải ban hành.

c) Trường hợp chủ đầu tư hoàn trả không đảm bảo các yêu cầu về chất lượng hoàn trả gây ảnh hưởng tới tuổi thọ và an toàn của công trình đường bộ hoặc việc hoàn trả, không đảm bảo êm thuận, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, cảnh quan, mỹ quan đô thị, Nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ để xem xét xử lý và yêu cầu chủ đầu tư khắc phục, sửa chữa.

4. Bảo hành hoàn trả:

a) Chủ đầu tư phải thực hiện việc bảo hành hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Thời gian bảo hành không nhỏ hơn 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và không nhỏ hơn thời gian bảo hành của công trình được hoàn trả;

b) Chủ đầu tư phải nộp bảo đảm bảo hành hoàn trả cho cơ quan quản lý đường bộ trước khi tiếp nhận bàn giao mặt bằng thi công. Bảo đảm bảo hành có giá trị tối thiểu tương đương với 5% giá trị dự toán hoàn trả đã được cấp có thẩm

quyền phê duyệt bằng hình thức bảo lãnh của ngân hàng hoặc các hình thức phù hợp khác;

c) Trong thời gian bảo hành, chủ đầu tư phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết của việc hoàn trả do lỗi của Chủ đầu tư gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Chủ đầu tư. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 03 ngày sau khi nhận được thông báo của cơ quan quản lý đường bộ. Nếu quá thời hạn này mà Chủ đầu tư không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì cơ quan quản lý đường bộ thuê một Nhà thầu thi công khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Chủ đầu tư chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo đảm bảo hành;

d) Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá nghiệm thu và tham gia xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ, thực hiện các nội dung tại Quy định này.

2. Sở Giao thông vận tải chủ trì thực hiện:

a) Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn về kết cấu và chỉ dẫn kỹ thuật hoàn trả công trình đường bộ;

b) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung tại Quy định này; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định;

c) Xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra, thanh tra về trật tự lòng đường, hè phố theo thẩm quyền;

d) Kiểm tra, xử lý các trường hợp sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông do Sở Giao thông vận tải cấp; thu hồi các Giấy phép đã cấp theo quy định tại Điều 9 Quy định này;

đ) Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì thực hiện:

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung tại Quy định này đến các tổ chức, cá nhân, người dân trên địa bàn quản lý;

b) Xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra, thanh tra về trật tự lòng đường, hè phố trên các tuyến đường trên địa bàn quản lý;

c) Sắp xếp, quản lý việc đỗ xe 02 bánh trên hè phố theo quy định tại Quy

định này;

d) Phối hợp với Công an thành phố, Sở Giao thông vận tải xử lý các trường hợp sử dụng lòng đường, hè phố vào các mục đích không phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông do địa phương mình cấp; thu hồi các Giấy phép đã cấp theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

4. Công an thành phố phối hợp cùng Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng lòng đường, hè phố và thi công trên đường bộ đang khai thác.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố đã được cấp trước thời điểm Quy định này có hiệu lực vẫn còn thời hạn sử dụng thì tổ chức, cá nhân được tiếp tục sử dụng theo các nội dung quy định trên Giấy phép đã cấp.

2. Đối với các Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố đã cấp thời điểm Quy định này có hiệu lực nhưng đã hết hạn sử dụng ghi trên Giấy phép thì việc cấp lại Giấy phép thực hiện theo các nội dung tại Quy định này

3. Đối với các trường hợp đang sử dụng tạm thời một phần, hè phố để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thì trong vòng không quá 15 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực phải hoàn thiện các thủ tục để được cấp phép theo quy định. Trường hợp quá 15 ngày mà tổ chức, cá nhân không được cấp phép thì phải hoàn trả lại mặt bằng hè phố theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC 01

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ
KHÔNG VÀO MỤC ĐÍCH GIAO THÔNG**

*(Kèm theo Quyết định số 39./2020/QĐ-UBND ngày 16/12/2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN
LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ KHÔNG VÀO MỤC ĐÍCH GIAO THÔNG**

Kính gửi:(6).....

Căn cứ Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Tên tổ chức, cá nhân:.....(1)

Địa chỉ thường trú (trụ sở):(2).....

CMND số/Thẻ căn cước công dân số (đối với cá nhân) hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tương đương (đối với tổ chức):..... do(cơ quan cấp) ngàytháng năm

Điện thoại liên hệ:(3).....

Đề nghị được sử dụng tạm thời một phần (lòng đường/hè phố/lòng đường và hè phố).....(4)..... tại vị trí(5)..... tuyến đường(7).....thuộc địa bàn phường (xã)....., quận (huyện)....., thành phố Hải Phòng.

Mục đích sử dụng:(8)

Phạm vi sử dụng:(9)

Diện tích sử dụng: chiều dài...(10).. mét x chiều rộng ..(11)... mét =m²

Thời gian sử dụng: từ ngày đến ngày

(1) cam kết thực hiện đúng nội dung Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố đã được (6) cấp. Trường hợp (6) có quyết định thu hồi Giấy phép thì tôi (hoặc tên tổ chức) sẽ thực hiện ngay việc dọn dẹp lòng đường, hè phố. Đồng thời trong vòng không quá 03 ngày, sẽ hoàn thành việc dọn dẹp và hoàn trả lại nguyên trạng mặt bằng lòng đường, hè phố mà không đòi bồi thường, hỗ trợ kinh phí liên quan.

.....

....., ngày ... tháng ... năm

(Ký tên)

Họ tên (hoặc Tổ chức đóng dấu)

PHỤ LỤC 03

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ
KHÔNG VÀO MỤC ĐÍCH GIAO THÔNG**

*(Kèm theo Quyết định số 39./2020/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân
thành phố Hải Phòng)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN
LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ KHÔNG VÀO MỤC ĐÍCH GIAO THÔNG**

Kính gửi:(6).....

Căn cứ Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Tên tổ chức, cá nhân: (1).....

Địa chỉ thường trú (trụ sở):(2).....

CMND số/ Thẻ căn cước công dân số (đối với cá nhân) hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tương đương (đối với tổ chức):..... do(cơ quan cấp) ngày ...
.....tháng năm

Điện thoại liên hệ:

.....(3).....

(1) đã được (6) cấp Giấy phép số (4) ngày (5) về việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố vào mục đích (7).

Lý do đề nghị cấp lại:(8).....

Phạm vi sử dụng:(9).....

Diện tích sử dụng: chiều dài(10)... mét x chiều rộng ...(11)... mét =m²

Thời gian sử dụng: từ ngày đến ngày

(1) cam kết thực hiện đúng nội dung Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố đã được (6) cấp. Trường hợp (6) có quyết định thu hồi Giấy phép thì (1) sẽ thực hiện ngay việc dọn dẹp lòng đường, hè phố. Đồng thời trong vòng không quá 03 ngày, sẽ hoàn thành việc dọn dẹp và hoàn trả lại nguyên trạng mặt bằng lòng đường, hè phố mà không đòi bồi thường, hỗ trợ kinh phí liên quan.

- Các tài liệu kèm theo: (12)

....., ngày ... tháng ... năm

(Ký tên)

Họ tên (hoặc Tổ chức đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong đơn:

- (1) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố
- (2) Địa chỉ địa chỉ thường trú đối với cá nhân (hoặc trụ sở đối với tổ chức).
- (3) Số điện thoại liên hệ của cá nhân (hoặc Thủ trưởng, người đại diện theo pháp luật của tổ chức)
- (4) Ghi số Giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- (5) Ghi ngày cấp trên giấy phép
- (6) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện);
- (7) Ghi mục đích sử dụng tạm thời được ghi trên Giấy phép đã được cấp;
- (8) Lý do đề nghị cấp lại:
 - Trường hợp vẫn còn nhu cầu sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông: ghi Gia hạn thời gian sử dụng tạm thời trên Giấy phép cũ;
 - Trường hợp do thay đổi các thông tin trên Giấy phép đã cấp: Ghi rõ thông tin đề nghị thay đổi
- (9) Phạm vi đề nghị sử dụng: Miêu tả phạm vi đề nghị sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố, trong đó nêu rõ phần bề rộng còn lại của lòng đường, hè phố.
- (10) Chiều dài phần lòng đường, hè phố đề nghị sử dụng tạm thời, tính theo phương song song với tim đường hoặc mép bó vỉa;
- (11) Chiều rộng phần lòng đường, hè phố đề nghị sử dụng tạm thời, tính theo phương vuông góc với tim đường hoặc mép bó vỉa;
(Trường hợp đề nghị cấp lại mà không thay đổi về các thông tin phạm vi, diện tích đề nghị sử dụng lòng đường, hè phố trên Giấy phép đã cấp thì bỏ qua các thông tin tại mục (9), (10), (11))
- (12): Tài liệu kèm theo: Các tài liệu có liên quan đến việc thay đổi thông tin trên Giấy phép đã cấp.

PHỤ LỤC 04
MẪU GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ
KHÔNG VÀO MỤC ĐÍCH GIAO THÔNG

(Kèm theo Quyết định số 39./2020/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

(1) _____
(2) _____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-..... Hải Phòng, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP

Sử dụng tạm thời một phần (3) không vào mục đích giao thông

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đơn đề nghị sử dụng tạm thời một phần (3) không vào mục đích giao thông của (4).....

Sau khi xem xét hồ sơ, (2) có ý kiến như sau:

1. Cho phép: (4) được phép sử dụng mặt bằng tạm thời một phần (3) tại vị trí (5), cụ thể:

a) Sơ đồ vị trí cấp phép như sau:

(6)

Diện tích sử dụng tạm thời: (7)

b) Mục đích sử dụng vỉa hè: (8)

c) Thời gian sử dụng: (9).

2. Các yêu cầu đối với chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố.:

- Trong vòng 24 giờ kể từ khi được cấp phép, chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố có trách nhiệm niêm yết công khai về tên, địa chỉ, và số điện thoại liên hệ, phạm vi sử dụng và thời gian sử dụng lòng đường hè phố theo mẫu tại Phụ lục 03 Quy định này. Vị trí niêm yết phải đảm bảo dễ thấy, dễ kiểm tra, theo dõi và không nằm ngoài phạm vi đã được cấp phép sử dụng

- Sử dụng đúng mục đích, vị trí, diện tích được cấp phép;
- Tuyệt đối tuân thủ các nội dung trong Giấy phép, tuân thủ các quy định của Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Không được sang nhượng, kinh doanh điểm được cấp phép hoặc tự ý sửa đổi nội dung đã ghi trong Giấy phép;
- Trường hợp đã hết thời hạn sử dụng đã ghi trên giấy phép nhưng chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố còn nhu cầu sử dụng hoặc khi muốn thay đổi thông tin trên giấy phép bao gồm: phạm vi, quy mô, diện tích sử dụng, thay đổi thông tin về chủ sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố thì chủ sử dụng lòng đường hè phố đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng theo quy định tại Điều 8 của Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Xuất trình Giấy phép khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra;
- Trong quá trình sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông, phải đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an toàn cho công trình đường bộ, vệ sinh môi trường, cảnh quan, mỹ quan đô thị. Trường hợp, làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng xấu tới chất lượng, tuổi thọ của kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì phải hoàn trả theo quy định tại Điều 19 Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Trường hợp chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố bị thu hồi Giấy phép sử dụng hoặc khi hết thời hạn ghi trên Giấy phép nhưng không được cấp lại Giấy phép, Chủ sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố phải thực hiện ngay việc dọn dẹp lòng đường, hè phố và trong vòng không quá 03 ngày kể từ khi Quyết định thu hồi có hiệu lực hoặc kể từ khi hết thời hạn sử dụng trên giấy phép, phải hoàn thành việc dọn dẹp đồng thời phải hoàn trả lại nguyên trạng mặt bằng lòng đường, hè phố mà không được bồi thường, hỗ trợ kinh phí liên quan./.

Nơi nhận:

- (4);
-
- Lưu:,VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong giấy phép:

- (1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép (nếu có);
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép.
- (3) Trường hợp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường ghi “lòng đường”, trường hợp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố ghi “hè phố”;
- (4) Tên tổ chức, cá nhân được cấp phép;
- (5) Vị trí cấp phép: Ghi rõ số nhà (đối với đường đô thị) hoặc lý trình (đối với đường tỉnh) tên đường, thuộc địa phận xã (phường), huyện (quận);
- (6) Sơ đồ vị trí cấp phép;
- (7) Ghi rõ diện tích lòng đường, hè phố được cấp phép sử dụng tạm thời;
- (8) Ghi mục đích sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố (tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước/Điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội/Điểm trưng chuyên vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình)
- (9) Thời gian sử dụng: Thời gian sử dụng lòng đường hè phố trong ngày được ghi ngày hoặc theo tháng. Trường hợp giấy phép sử dụng tạm thời hè phố để làm điểm trưng chuyên vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình thì phải ghi thêm khung giờ được sử dụng hè phố.

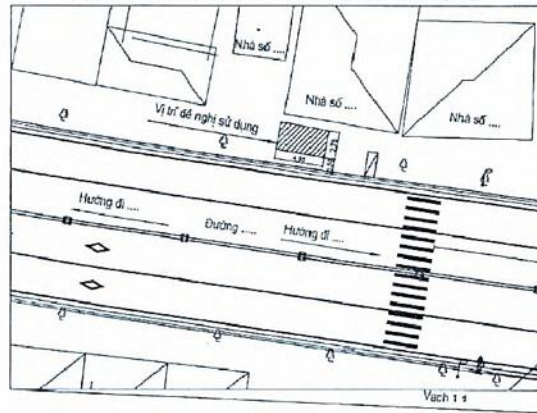
PHỤ LỤC 05

MẪU NIÊM YẾT THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ KHÔNG VÀO MỤC ĐÍCH GIAO THÔNG
(Kèm theo Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG,
HÈ PHỐ KHÔNG VÀO MỤC ĐÍCH GIAO THÔNG

- Chủ sử dụng:(1).....
- Địa chỉ:(2).....
- Số điện thoại:(3).....
- Được cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố tại Giấy phép số (4).....
- Cấp ngày:(5).....
- Cơ quan cấp:(6).....
- Phạm vi sử dụng:(7).....
- Diện tích sử dụng:(8).....
- Mục đích sử dụng:(9).....
- Thời gian sử dụng:(10).....

Bản vẽ mặt bằng vị trí sử dụng tạm thời (11)



Bản vẽ minh họa

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu niêm yết thông tin:

- (1) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố
 - (2) Địa chỉ địa chỉ thường trú đối với cá nhân (hoặc trụ sở đối với tổ chức).
 - (3) Số điện thoại liên hệ của cá nhân (hoặc Thủ trưởng, người đại diện theo pháp luật của tổ chức)
 - (4) Ghi số Giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - (5) Ghi ngày cấp trên giấy phép
 - (6) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện);
- Các nội dung (7), (8), (9), (10) ghi theo Giấy phép đã được cấp.
- (11) Trình bày theo nội dung Bản vẽ mặt bằng, bình đồ hoặc sơ đồ sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố đã được chỉnh sửa theo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép.

Ghi chú:

- Bảng niêm yết được in trên khổ giấy A3;
- Chữ viết trên bảng niêm yết sử dụng font chữ Times new roman;
- Dòng chữ “THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ KHÔNG VÀO MỤC ĐÍCH GIAO THÔNG” viết in hoa; các chữ khác viết in thường;
- Thông tin trên bảng niêm yết phải được ghi đầy đủ, rõ ràng, không tẩy xóa.

